TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HSST
Ngày: 16 – 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Chín
Ông Trần Ngọc Thiện

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Chang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/ HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/ QĐXXST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; Căn cước công dân số: 019085011850; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; có vợ nhưng đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2011; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 26/8/2021, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 61/2021/HSST. Đến ngày 26/4/2024, bị cáo mới đóng 200.000đồng tiền án phí, nên chưa được xoá án tích.

Về nhân thân:

- Ngày 28/3/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 42/HSPT ngày 28/3/2008; bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xoá án tích.

- Ngày 23/02/2009, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xử phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 13/HSST ngày 23/02/2009. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xoá án tích.

- Ngày 06/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xử phạt 07 năm tù về Tội cướp tài sản, quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự và Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 47/HSST ngày 06/6/2016; bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 cho đến ngày 16/02/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Vũ Văn Q, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyệnB, tỉnh Bình Phước; Căn cước công dân số: 070085008528; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Ngày 17/8/2023, bị Uỷ ban nhân dân xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đến ngày 14/9/2023 bị cáo đã đóng phạt.

Tiền án: Không

Về nhân thân:

Ngày 02/6/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xử phạt 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 48/HSST ngày 02/6/2014, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Ngày 08/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 105/HSST ngày 08/11/2017; bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2024 cho đến nay. (Có mặt)

Bị hại:

- Cháu Lê Nguyễn An N, sinh ngày 27/7/2020

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 - là mẹ ruột của cháu N (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu E, thị trấn G, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện I, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Viết A, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn B đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 06 giờ ngày 12/01/2024, B đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42 của ông Nguyễn Văn T (là bố của B) di chuyển đến địa phận thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước, B nhìn thấy nhà của chị Nguyễn Thị Y đang mở cổng. B dừng lại và để xe mô tô ở ngoài đường, rồi đi bộ vào trong nhà thấy cháu Lê Nguyễn An N, sinh năm 2020 (là con chị Y) trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, màu xanh đang nằm trên giường tại phòng khách xem phim. B đến gần chỗ cháu An N và nói "bé cho chú mượn điện thoại", cháu An N nghe B nói thì ngôi dậy nhưng chưa kịp phản ứng gì, thì B đã nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh điện thoại di động mà cháu An N đang cầm trên tay, rồi bỏ chạy ra đường. Cháu An N la lên, thì chị Y chạy từ dưới bếp lên thấy B chạy ra đường lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy về hướng xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trưa ngày 13/01/2024, B mang điện thoại bán cho anh Nguyễn Viết A là chủ cửa hàng điện thoại di động "Âu Iphone" tại khu phố Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước được 2.300.000 đồng. Ngày 14/01/2024, chị Y đến Công an xã D, huyện B trình báo vụ việc.

Ngoài ra, B còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 02 vụ trộm cắp tài sản B thực hiện cùng với Vũ Văn Q, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42 đi từ nhà B đến nhà của anh Nguyễn Thế Th thuộc khu phố Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, tỉnh Bình Phước lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng để ở phòng khách mang bán cho một tiệm mua bán điện thoại tại thành phố Đồng Xoài (không rõ địa chỉ) được 600.000 đồng tiêu xài cá nhân.

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/9/2023, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42 đi từ nhà B đến nhà nghỉ do chị Nguyễn Thị Q quản lý thuộc thôn 5, xã Bình Minh lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 màu đồng để ở quầy lễ tân mang bán cho một tiệm mua bán điện thoại tại thành phố Đồng Xoài (không rõ địa chỉ) được 800.000 đồng tiêu xài cá nhân.

3. Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42, còn Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50N1-360.31 của anh Vũ Phi L đi vào khu vực xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi B và Q đi đến chòi rẫy trong lô cao su của anh Nguyễn Quang H thuộc tiểu khu 180, xã Phú Sơn thì cả hai nhìn thấy trong chòi rẫy không có người trông coi nên B đã dùng búa đóng đinh đập rớt ổ khoá, rồi B và Q đi vào bên trong chòi, B lấy được 01 bình ác quy loại 75AH hiệu GS để trước gác baga xe

mô tô của Q. Rồi B cùng Q mang bình ắc quy đi bán thì bị Công an xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng đi tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, nên cả hai vứt lại bình ắc quy ở bên đường rồi bỏ chạy.

4. Vụ thứ tư: Vào khoảng 15 giờ giữa tháng 12/2023, B dùng xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42 chở Q lên khu vực xã Đắk Ru, huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông. Khi B và Q đi đến nhà của chị Trịnh Thị N thuộc thôn 6, xã Đắk Ru thấy không có ai ở nhà. B và Q dừng xe ở lề đường, Q đứng ở ngoài cảnh giới, còn B vào nhà lấy 01 máy tời điện, màu đỏ, hiệu "OSHIMA", loại mini Electric Hobt os 100/200 để ở góc nhà kho mang ra để phía trước gác baga xe mô tô. Sau đó Q chở B đi bán máy ở tiệm thu mua phế liệu thuộc xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Do người mua trả giá rẻ, nên B và Q mang về cất giấu trong nhà của Q tại Thôn C, xã D, huyệnB, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 01/02/2024, Công an huyện Bù Đăng kiểm tra hành chính nhà của Q phát hiện, thu giữ chiếc máy tời điện. Ngoài ra, Công an huyện Bù Đăng còn thu giữ 01 áo khoác màu đỏ, 01 quần jeans màu xanh ngắn, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ "U.S" của B.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐG ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu vàng có giá 3.600.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐG ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bù Đăng, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20, màu đồng có giá 8.500.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐG ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bù Đăng, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, màu xanh có giá là 2.900.000 đồng; 01 ốp lưng trong suốt có giá 10.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐG ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bù Đăng, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 bình ác quy màu đen, loại 75AH hiệu GS có giá là 300.000 đồng.

- Tại luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐG ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 máy tời điện màu đỏ hiệu "OSHIMA" loại mini Electric Hobt os 100/200 có giá trị là 2.252.500 đồng.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 màu đồng B đã bán cho một tiệm mua bán điện thoại tại thành phố Đồng Xoài (không rõ địa chỉ), nên không thu hồi được.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, màu xanh và 01 ốp lưng trong suốt trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Y.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-264.42 trả cho ông Nguyễn Văn T ở Thôn 4, xã A, huyện B là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 bình ác quy màu đen, loại 75AH hiệu GS trả cho anh Nguyễn Quang Hoà là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 50N1 - 360.31 trả cho anh Vũ Phi L ở Thôn 2, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 máy tời điện trả cho chị Trịnh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 áo khoác màu đỏ, 01 quần jeans màu xanh ngắn, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ "U.S" đã qua sử dụng chuyển Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lê Nguyễn An N là chị Nguyễn Thị Y; bị hại anh Nguyễn Thế Th, chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Quang Hoà, chị Trịnh Thị N; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết A đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 61/CT –VKS ngày 30/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Vũ Văn Q về Tội trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tội cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản; tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 04 đến 05 năm tù về Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 đến đến 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 09 đến 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lê Nguyễn An N là chị Nguyễn Thị Y xác định trong quá trình giải quyết vụ án thì gia đình của bị cáo B có bồi thường thêm cho chị Y số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, chị Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự; về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là sai trái, các bị cáo rất hối hận trước hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại anh Nguyễn Thế Th, chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Quang H, chị Trịnh Thị N; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết A, ông Nguyễn Văn T đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt nên việc vắng mặt của anh T, chị Q, anh H, chị N, anh A, ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử vắng mặt anh T, chị Q, anh H, chị N, anh A, ông T.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 06 giờ ngày 12/01/2024, tại thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước, bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 có giá trị là 2.910.000 đồng của chị Nguyễn Thị Y trên tay cháu Lê Nguyễn An N, sinh năm 2020 (là con gái của chị Y) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Ngoài ra, bị cáo B còn tự thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và cùng với bị cáo Vũ Văn Q thực hiện 02 vị trộm cắp tài sản cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, B thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu vàng có giá 3.600.000 đồng của anh Nguyễn Thế Th tại khu E, thị trấn G, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/9/2023, B thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20, màu đồng có giá 8.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Q tại thôn 5, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, B và Vũ Văn Q đi đến chòi rẫy trong lô cao su của anh Nguyễn Quang H thuộc tiểu khu 180, xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước trộm cắp 01 bình ác quy màu đen, loại 75AH hiệu GS có giá 300.000 đồng (Ngày 17/8/2023, Q bị phạt hành chính 2.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự).

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 15 giờ giữa tháng 12/2023, B và Q thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tời điện màu đỏ hiệu "OSHIMA" loại mini Electric Hobt os 100/200

có giá trị là 2.252.500 đồng của chị Trịnh Thị N tại thôn 6, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Vũ Văn Q đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo B nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật; bị cáo B và bị cáo Q nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là Q về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo B đã từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu về tài sản; bị cáo Q đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bản tính coi thường pháp luật của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (đối với Tội trộm cắp tài sản) và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Q và chị Nguyễn Thị Y; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang bị bệnh về tim (nhịp nhanh kịch phát đang phải điều trị). Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Q có trình độ học vấn thấp, hiện đang nuôi 03 con đang tuổi ăn học; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ, 01 quần jeans màu xanh ngắn, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ "U.S" .

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lê Nguyễn An N là chị Nguyễn Thị Y, các bị hại anh Nguyễn Thế Th, chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Quang H, chị Trịnh Thị N; người có Q lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết A đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B phải trả khoản tiền mà ông T bỏ ra bồi thường cho chị Y, chị Q và anh A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo B đang bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Vũ Văn Q phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm tù về Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 15/01/2024 cho đến ngày 16/02/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 10 (mười) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ, 01 quần jeans màu xanh ngắn, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ "U.S" .

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010155, quyển số 0204 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Q, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Q kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQCSĐT-CA huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào